TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thị Liền.

+ Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Huyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Lăng.

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Ánh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên toà tại điểm cầu trung tâm: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên toà tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức phiên tòa trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng; điểm cầu thành phần tại UBND xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, đối với vụ án dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Khắc H; địa chỉ: Thôn M, xã H An, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Thôn T, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Khắc H trình bày:

Anh Lê Khắc H và chị Nguyễn Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 25/6/2019. Sau khi làm xong giấy chứng nhận kết hôn thì chị Nguyễn Thị N bỏ về ở với bố mẹ chị N, không quan tâm đến việc lập gia đình. Anh và chị N không chung sống với nhau. Vì vậy, anh Lê Khắc H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/3/2023, bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Lê Khắc H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, chị tự nhận thấy rằng bản thân chị chưa tìm hiểu kỹ khi kết hôn, chị thấy không có nhiều tình cảm với anh H. Vì vậy, chị quyết định sống ly thân. Chị đang sống cùng với mẹ tại thôn T, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Còn anh H thì đang sống với ba mẹ anh H tại thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Chị và anh H sống ly thân gần 04 năm nay và không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, chị đồng ý ly hôn với anh Lê Khắc H. Về con chung: Chị và anh H không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Chị N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 175, 177, 178, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện, cho anh Lê Khắc H được ly hôn chị Nguyễn Thị N. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Anh Lê Khắc H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Khắc H và chị Nguyễn Thị N kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 25/6/2019. Sau khi đăng ký kết hôn, anh H và chị N không có tình cảm để cùng hòa hợp chung sống nên chị N bỏ về ở với bố mẹ đẻ tại thôn T, xã H1, còn anh H sống với bố mẹ đẻ ở thôn M, xã H. Anh H, chị N không chung sống với nhau từ sau khi đăng ký kết hôn cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc cho nhau.

Xét thấy, anh H và chị N đã không cùng nhau thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân giữa anh H và chị N không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh H, chị N không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Lê Khắc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Khắc H.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Khắc H được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

Về án phí: Anh Lê Khắc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số

CC/2021/0000294 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bùi Diệu Lương